

Ngày 30/06/2025	50,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.1%	10.4%	35.3%

	Q2/25	
ROE	25.5%	+/- YoY ▲ 10.9%

	Q2/25		
DT thuần	177	QoQ	YoY
		▲ 13.0	▲ 18.0
		▲ 8.2%	▲ 11.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	341	YoY
		▲ 60.0
		▲ 21.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	54.6	QoQ	YoY
		▲ 19.4	▲ 26.2
		▲ 55.1%	▲ 92.3%
	tỷ VNĐ		

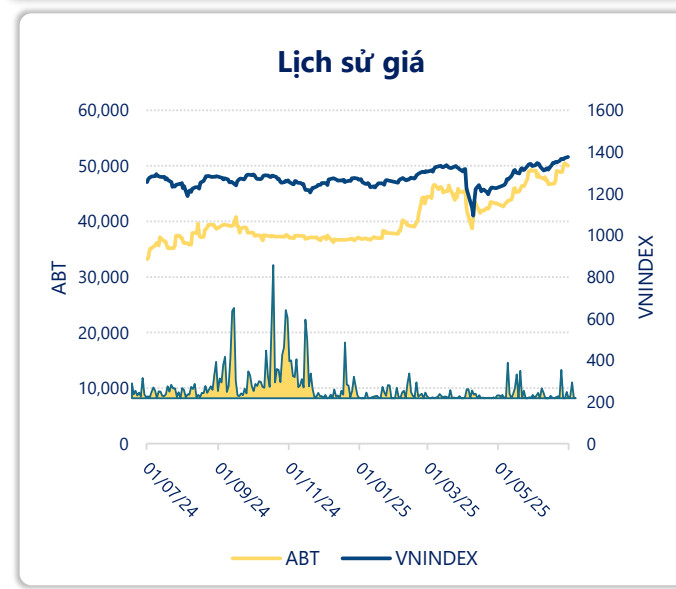
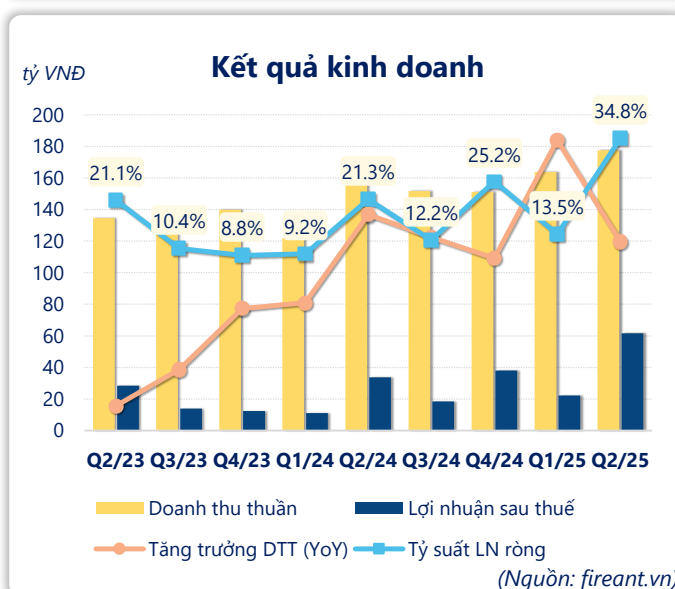
	6T 2025	
LN gộp	89.8	YoY
		▲ 40.6
		▲ 82.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	67.7	QoQ	YoY
		▲ 43.0	▲ 30.2
		▲ 174%	▲ 80.5%
	tỷ VNĐ		

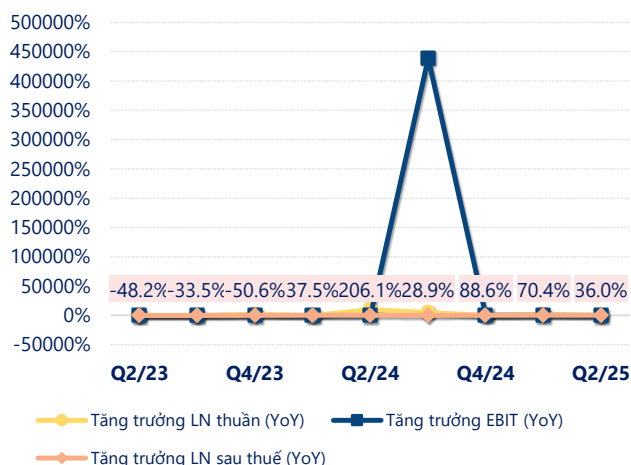
	6T 2025	
LN thuần	92.4	YoY
		▲ 42.2
		▲ 84.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	61.7	QoQ	YoY
		▲ 39.6	▲ 28.0
		▲ 179%	▲ 83.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	83.8	YoY
		▲ 38.9
		▲ 86.7%
	tỷ VNĐ	

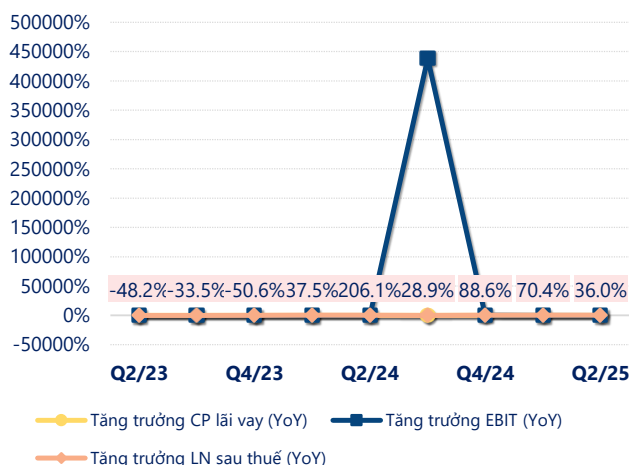


Tăng trưởng lợi nhuận



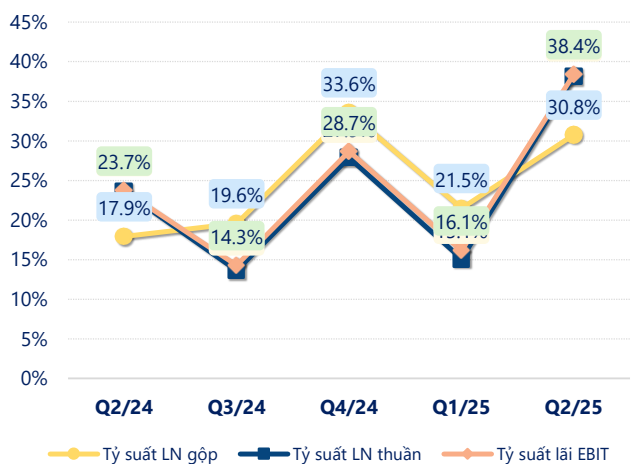
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



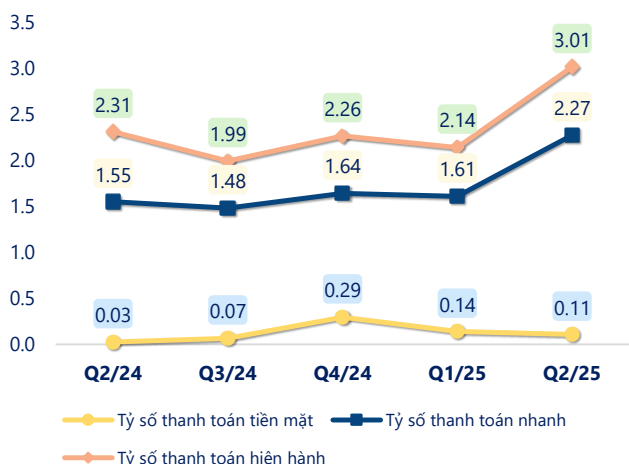
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



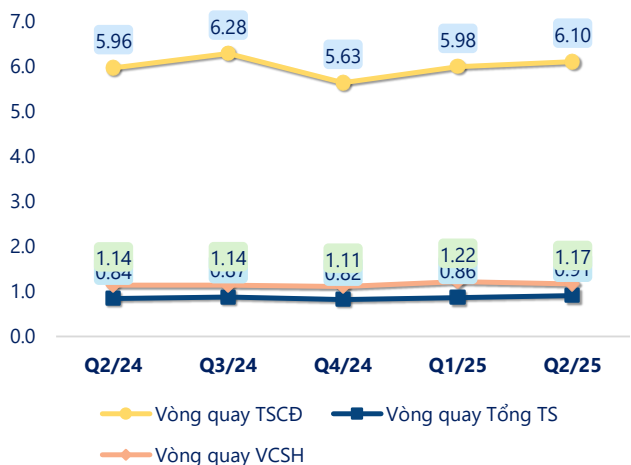
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



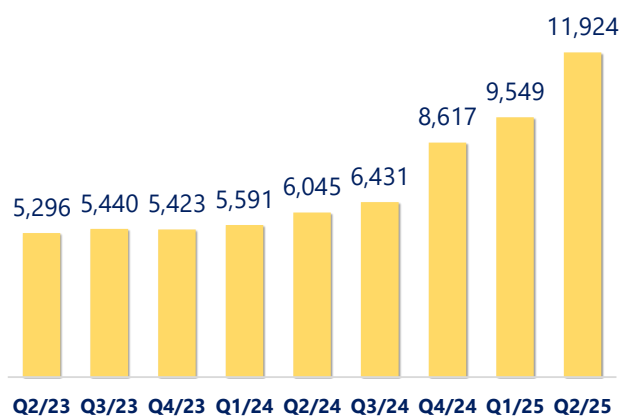
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	177	159	11.6%	341	281	21.6%
Giá vốn hàng bán	123	130	-5.5%	251	231	8.7%
Lợi nhuận gộp	54.6	28.4	92.3%	89.8	49.2	82.7%
Doanh thu HĐTC	23.1	20.1	15.0%	28.6	24.0	19.0%
Chi phí TC	0.76	0.21	260%	3.45	2.09	65.4%
Chi phí lãi vay	0.47	0.02	2232%	2.16	1.68	28.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.26	5.49	-22.4%	12.1	11.2	8.4%
Chi phí QLDN	5.04	5.36	-5.9%	10.4	9.72	7.4%
LN thuần từ HĐKD	67.7	37.5	80.5%	92.4	50.2	84.0%
Lợi nhuận khác	0.02	0.08	-76.3%	0.03	0.08	-56.7%
LN trước thuế	67.7	37.6	80.0%	92.4	50.3	83.8%
Lợi nhuận sau thuế	61.7	33.7	83.1%	83.8	44.9	86.7%
LNST của CĐ cty mẹ	61.7	33.7	83.1%	83.8	44.9	86.7%

(Nguồn: fireant.vn)

